

Bản án số: 26/2026/DS-ST
Ngày: 19-01-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Thanh Khen.

2/ Bà Nguyễn Thị Út.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 234/2025/ TLST- DS ngày 27 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 620/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S

Địa chỉ: Số A, N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Nay là: Số A, N, phường T, tỉnh Nghệ An)

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Minh V, sinh năm: 1995 – Chức vụ: Nhân viên (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số E, P, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Nay là: số 56C, P, phường P, tỉnh Vĩnh Long).

Bị đơn: Ông Mạc Ngọc L, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, tổ A, khóm B, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/07/2024 ông Mạc Ngọc L có ký hợp đồng cầm cố tài sản với Chi nhánh V1 - thành phố V – Công ty Cổ phần S Có Ngay, theo hợp đồng cầm cố số VLM240701030NA22X.

Tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius Fi, biển số 64B2-620.30, số khung: RLCUE4120NY015513, số máy: E34CE072366, giấy chứng nhận đăng ký số 64 000605 do Công an tỉnh V cấp ngày 30/12/2022.

Số tiền cầm cố là 7.606.382 đồng, thời hạn 06 tháng, mục đích cầm cố: phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh; ngày giải ngân: 27/7/2024, lãi suất: 1,1%; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; phí quản lý hồ sơ: 1,9%/tháng; phương thức thanh toán: Trả gốc và lãi định kỳ vào ngày 27 hàng tháng.

Do nhu cầu công việc ông Mạc Ngọc L đã có đơn xin mượn lại xe nêu trên, phục vụ đi lại và cam kết theo nội dung giấy mượn xe. Thời hạn mượn xe là 06 tháng từ ngày 27/7/2024 đến ngày 27/01/2025. Phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn tài sản là 1%/tháng.

Để đảm bảo cho hợp đồng cầm cố tài sản ông Mạc Ngọc L đã thế chấp tài sản đảm bảo là giấy đăng ký xe mô tô hai bánh nêu trên. Tài sản trên đã được Công ty đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản trên hệ thống trực tuyến của cục Đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Mạc Ngọc L chỉ thanh toán tiền gốc là 1.221.477 đồng, tiền lãi là 83.670 đồng, phí là 464.853 đồng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc tính đến ngày 01/12/2025 là 6.384.906 đồng, tiền lãi trong hạn 358.193 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.079.339 đồng, tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, xin rút lại yêu cầu phần phí quản lý hồ sơ và phí hao mòn tài sản khi mượn xe.

Bị đơn là ông Mạc Ngọc L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có nộp cho Tòa án bất cứ tài liệu chứng cứ gì.

-Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tính đến ngày 19/01/2026: tiền gốc 6.384.906 đồng, tiền lãi trong hạn 358.193 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.252.116 đồng, tổng cộng: 7.995.215 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bị đơn là ông Mạc Ngọc L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[1.2]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền cầm cố tài sản còn nợ, bị đơn có địa chỉ tại xã L, tỉnh Vĩnh Long, đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long, theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[1.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Về việc yêu cầu bị đơn trả tiền phí quản lý hồ sơ là 346.428 đồng, phí hao mòn khi mượn xe là 3.741.425 đồng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 6.384.906 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Hợp đồng cầm cố số VLM240701030NA22X, ngày 27/7/2024, được ký kết giữa ông Mạc Ngọc L với Chi nhánh V1 - thành phố V – Công ty Cổ phần S Có Ngay, được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội.

[2.2]. Theo hợp đồng cầm cố nêu trên thì ông Mạc Ngọc L có giao tài sản cầm cố cho Công ty Cổ phần S Có Ngay là 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius Fi, biển số 64B2-620.30, số khung: RLCUE4120NY015513, số máy: E34CE072366, giấy chứng nhận đăng ký số 64 000605 do Công an tỉnh V cấp ngày 30/12/2022; Công ty Cổ phần S Có Ngay đã giao cho ông Mạc Ngọc L số tiền cầm cố là 7.606.382 đồng. Ngoài ra hai bên cũng thỏa thuận: Công ty Cổ phần S Có Ngay cho ông Mạc Ngọc L mượn lại chiếc xe nêu trên, chỉ còn giữ lại giấy chứng nhận đăng ký xe.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Mạc Ngọc L trả được 1.221.477 đồng tiền gốc, tính đến ngày 19/01/2026 ông Mạc Ngọc L còn nợ 6.384.906 đồng tiền gốc. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Mạc Ngọc L trả số tiền gốc là 6.384.906 đồng là có căn cứ.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tiền lãi là 1.610.309 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Hợp đồng cầm cố số VLM240701030NA22X, ngày 27/7/2024, giữa hai bên có thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, xét thấy lãi suất này là phù hợp với quy định. Tính đến ngày 19/01/2026 bị đơn còn nợ 1.610.309 đồng tiền lãi. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi nêu trên là có căn cứ.

[4]. Từ những nhận định trên buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi là 7.995.215 đồng.

[5]. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng cầm cố số VLM240701030NA22X, ngày 27/7/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 309, 310, 311, 312, 313, 314, 316, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tiền phí quản lý hồ sơ là 346.428 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu ngàn, bốn trăm hai mươi tám đồng), tiền phí hao mòn khi mượn xe là 3.741.425 đồng (Ba triệu, bảy trăm bốn mươi một ngàn, bốn trăm hai mươi lăm đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Mạc Ngọc L trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền gốc và lãi là 7.995.215 đồng (Bảy triệu, chín trăm chín mươi lăm ngàn, hai trăm mười lăm đồng).

3. Kể từ ngày 20/01/2026 bị đơn ông Mạc Ngọc L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo Hợp đồng cầm cố số VLM240701030NA22X, ngày 27/7/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

4. Buộc nguyên đơn Công ty Cổ phần S Ngay trả lại cho bị đơn ông Mạc Ngọc L 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius Fi, biển số 64B2-620.30, số khung: RLCUE4120NY015513, số máy: E34CE072366, giấy chứng nhận đăng ký số 64 000605 do Công an tỉnh V cấp ngày 30/12/2022, sau khi bị đơn đã thi hành xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

5. Về án phí: Buộc bị đơn ông Mạc Ngọc L phải chịu 399.760 đồng (Ba trăm chín mươi chín ngàn, bảy trăm sáu chục đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006795 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

6. Quyền kháng cáo: Án xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKS ND Khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 1-Vĩnh Long;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Công Bằng